

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **48** /GDĐT- CS

Tân Bình, ngày **12** tháng 01 năm 2022

V/v rà soát danh sách đề xuất nâng bậc lương niên hạn tháng 01/2022 đối với công chức, viên chức.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập và Trường Bồi dưỡng Giáo dục.

Căn cứ Công văn số 213/SNV-CCVC ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về nâng lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thông qua phần mềm quản lý Hồ sơ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình Ban hành Quy định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn (sau đây gọi tắt là Quyết định quy định về chế độ nâng lương) đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-NV ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Phòng Nội vụ về Quy trình thực hiện thủ tục nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quận Tân Bình;

Căn cứ hồ sơ, danh sách đề xuất nâng bậc lương niên hạn tháng 01 năm 2022 của các trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổng hợp danh sách nâng bậc lương niên hạn tháng 01 năm 2022 (*đính kèm danh sách*) và *bảng tổng hợp số liệu nâng bậc lương niên hạn năm 2022 từng tháng*.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập và trường Bồi dưỡng Giáo dục trên địa bàn quận Tân Bình rà soát, kiểm tra thông tin, tính chính xác việc đề xuất của các đơn vị, gửi hồ sơ đề xuất **chậm nhất 17g00 ngày 13 tháng 01 năm 2022** về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình thông qua bà Hoàng Nguyễn Thảo Nghi – chuyên viên để tổng hợp theo đúng tiến độ.

Lưu ý: Tại Hướng dẫn số 01/HD-NV ngày 03 tháng 02 năm 2017 của Phòng Nội vụ về Quy trình thực hiện thủ tục nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm

niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quận Tân Bình, Đơn vị thực hiện nộp biên bản họp xét duyệt nâng lương cả năm của hội đồng lương cơ sở đối với hồ sơ nâng bậc lương niên hạn tháng 01.

Đơn vị có trường hợp chưa thực hiện gửi biên bản họp xét nâng duyệt nâng lương cả năm của hội đồng lương cơ sở vui lòng bổ sung **chậm nhất ngày 13 tháng 01 năm 2022** về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình thông qua bà Hoàng Nguyễn Thảo Nghi – chuyên viên để thực hiện tổng hợp đúng tiến độ.

Do tính chất quan trọng của công việc, đề nghị Hiệu trưởng các trường quan tâm triển khai, thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TNghi.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khắc Huy



DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂNG BẠC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VỚI KHUÔNG THÁNG 1 - NĂM 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhóm ngạch	Mã số ngạch	Bậc, hệ số lương hiện hưởng			Bậc, hệ số lương đề nghị			Kỷ luật trong thời hạn giữ bậc	Ghi chú		
								Bậc	Hệ số	Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau	Bậc	Hệ số			Vượt khung	Mốc thời gian nâng lương lần sau
1	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/09/1977	x	Hiệu Trưởng	Trường Mầm non 1	A1	V.07.02.04	9	4,98		01/01/2019	9	4,98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
2	Hà Thị Ngọc Ánh	28/11/1966	x	Kế toán	Trường Mầm non Quận	A0	06.031	10	4,89		01/01/2019	10	4,89	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
3	Nguyễn Thị Hằng Nga	02/09/1978	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	A1	V.07.02.04	6	3,99		01/01/2019	7	4,32		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
4	Hoàng Thị Trích	05/02/1967	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	A0	V.07.02.05	6	3,65		01/01/2019	7	3,96		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
5	Lê Thị Hồng Ngọc	05/10/1977	x	Giáo viên	Trường Mầm non Quận	A0	V.07.02.05	6	3,65		01/01/2019	7	3,96		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
6	Cầm Ngọc Đài	07/03/1967	X	Giáo viên	Trường Mầm non 5	A1	V.07.02.04	9	4,98		01/01/2019	9	4,98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
7	Nguyễn Thị Bích Phương	09/01/1970	X	Giáo viên	Trường Mầm non 5	A1	V.07.02.04	3	3,00		01/01/2019	4	3,33		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
8	Phạm Thị Bích Huyền	28/09/1970	x	Giáo viên	Trường Mầm non 6	A1	V.07.02.04	9	4,98	6%	01/01/2021	9	4,98	7%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
9	Đinh Thị Thu	28/08/1970	x	Giáo viên	Trường Mầm Non 7	A1	V.07.02.04	9	4,98	6%	01/01/2021	9	4,98	7%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
10	Nguyễn Kiều Khánh	01/09/1969	x	Kế toán	Trường Mầm Non 7	A0	06a.031	8	4,27		01/01/2019	9	4,58		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
11	Nguyễn Thị Bích Ly	09/05/1979	x	Giáo viên	Trường Mầm non 8	A1	V.07.02.04	3	3,00		01/01/2019	4	3,33		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
12	Huyền Thị Thùy	24/11/1966	x	Phó hiệu trưởng	Trường Mầm Non 10A	A1	V.07.02.04	9	4,98		01/01/2019	9	4,98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
13	Đinh Thị Ngọc Diễm	06/05/1980	x	Giáo viên	Trường Mầm non 11	A1	V.07.02.04	6	3,99		01/01/2019	7	4,32		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
14	Trần Thị Huyền Trang	06/05/1987	x	Giáo viên	Trường Mầm non 11	A1	V.07.02.04	4	3,33		01/01/2019	5	3,66		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
15	Phạm Thị Bích Hoàng	08/03/1985	x	Giáo viên	Trường Mầm non 11	B	V.07.02.06	6	2,86		01/01/2020	7	3,06		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
16	Nguyễn Thị Thanh	10/10/1969	x	Kỹ thuật viên	Trường Mầm non 12	B	V.07.02.06	12	4,06	9%	01/01/2021	12	4,06	10%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
17	Đỗ Thị Hương Huyền	04/08/1967	x	Giáo viên	Trường Mầm non 12	A1	V.07.02.04	9	4,98	6%	01/01/2021	9	4,98	7%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
18	Trần Thị Mỹ Trang	14/01/1980	x	Giáo viên	Trường Mầm non 12	A0	V.07.02.05	6	3,65		01/01/2019	7	3,96		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản

19	Trương Thị Ngọc Hà	06/1/1981	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	A1	V.07.02.04	4	3.33		01/01/2019	5	3.66		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
20	Phạm Thị Thủy Hằng	01/10/1984	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	A1	V.07.02.04	4	3.33		01/01/2019	5	3.66		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
21	Trần Thị Kim Quy	27/1/1984	x	Giáo viên	Trường Mầm non 13	A1	V.07.02.04	4	3.33		01/01/2019	5	3.66		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
22	Huỳnh Ngọc Sương	23/01/1967	x	Giáo viên	Trường Mầm non 14	A1	V.07.02.04	9	4.98		01/01/2019	9	4.98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
23	Nguyễn Thị Thu	17/03/1967	x	Giáo viên	Trường Mầm non 14	A1	V.07.02.04	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
24	Nguyễn Xuân Uyên	13/05/1968	x	Kế toán	Trường Mầm non 15	B	06.032	12	4.06	8%	01/01/2021	12	4.06	9%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
25	Đinh Thị Thanh Khiết	08/05/1978	x	Phó Hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
26	Trương Thị Kim Nhung	03/07/1982	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/01/2019	7	4.32		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
27	Nguyễn Thị Hương Giang	15/1/1981	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Thanh Tuyền	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/01/2019	7	4.32		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
28	Mai Thị Thủy Linh	26/09/1972	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Giả	A1	V.07.03.07	8	4.65		01/01/2019	9	4.98		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
29	Nguyễn Sỹ Hùng	09/01/1977		Kế toán	Trường Tiểu học Bình Giả	A1	06.031	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
30	Đỗ Thị Thủy Hằng	26/03/1989	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Đồng Đa	A0	V.07.03.08	3	2.72		01/01/2019	4	3.03		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
31	Nguyễn Ngọc Nam Anh	04/09/1988	X	NV Thư viện - Thiết bị	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	B	V.10.02.07	2	2.06		01/01/2020	3	2.26		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
32	Nguyễn Thị Dạ Thảo	09/02/1967	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Bình Văn Trấn	A0	V.07.03.08	10	4.89	5%	01/01/2021	10	4.89	6%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
33	Phạm Trần Tuấn	27/05/1969		Giáo viên	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	A1	V.07.03.07	9	4.98		01/01/2019	9	4.98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
34	Nguyễn Thị Kim Liên	20/12/1978	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	3	3.00		01/01/2019	4	3.33		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
35	Trần Thiều Kim Hoa	01/01/1987	x	Kế toán	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A0	06a.031	4	3.03		01/01/2019	5	3.34		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
36	Phan Đức Duy	21/03/1973		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
37	Trương Ngọc Thắng	07/04/1963		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyển	A0	V.07.03.08	10	4.89	8%	01/01/2021	10	4.89	9%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
38	Phạm Thị Duyên	21/09/1978	x	Phó hiệu trưởng	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyển	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
39	Hồ Đức Vinh	29/1/1964		Giáo viên	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyển	A1	V.07.03.07	6	3.99		01/01/2019	7	4.32		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
40	Hồ Thị Kim Duyên	04/10/1987	x	Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyển	B	02.008	2	2.06		01/01/2020	3	2.26		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
41	Phạm Nguyễn Minh Châu	20/01/1985	X	Giáo viên	Trường Tiểu học Yên Thế	A0	V.07.03.08	3	2.72		01/01/2019	4	3.03		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
42	Vũ Công Đăng	12/01/1964		Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	A1	V.07.03.07	9	4.98	10%	01/01/2021	9	4.98	11%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản

43	Nguyễn Cẩm Linh	25/01/1968	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	A1	V.07.03.07	9	4.98	5%	01/01/2021	9	4.98	6%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
44	Vân Ngọc Văn Tôn	11/10/1974	x	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Trụ	A1	V.07.03.07	7	4.32		01/01/2019	8	4.65		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
45	Nguyễn Như Sơn	04/10/1965		Giáo Viên	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Kịp	A1	V.07.03.07	9	4.98	10%	01/01/2021	9	4.98	11%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
46	Lê Thị Tuyết Nga	01/03/1970	x	Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Dạng	A1	V.07.04.11	9	4.98		01/01/2019	9	4.98	5%	01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
47	Đỗ Văn Chương	05/10/1963		Giáo viên	Trường THCS Tân Bình	A1	V.07.04.12	9	4.58		01/01/2019	9	4.58	5%	01/01/2022	không	Đơn vị chủ quản
48	Hứa Thị Kiều Mỹ	08/09/1991	x	Giáo viên	Trường THCS Quang Trung	A1	V.07.04.12	3	2.72		01/01/2019	4	3.03		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
49	Nguyễn Thị Xuân Tiên	24/10/1974	x	Thủ quỹ	Trường THCS Lý Thường Kiệt	C2	06.03.5	2	1.68		01/01/2020	3	1.86		01/01/2022	không	Đơn vị chủ quản
50	Nguyễn Văn Tiếp	15/01/1977		Giáo viên	Trường THCS Trần Văn Quang	A1	V.07.04.11	4	3.33		01/01/2019	5	3.66		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
51	Mỹ Thị Huyền	01/02/1984	X	Giáo viên	Trường THCS Võ Văn Tần	A1	V.07.04.11	3	3.00		01/01/2019	4	3.33		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản
52	Hoàng Ngọc Bảo Vy	29/09/1988	x	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	B	02.008	6	2.86		01/01/2020	7	3.06		01/01/2022	Không	Đơn vị chủ quản

Tổng cộng: 52 trường hợp./.



